TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2020/HS-PT
Ngày 26 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Ngọc Vỹ - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 932/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 11 năm 2019 do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2019/HS-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13/01/2000 tại Hòa Bình; hộ khẩu thường trú: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 09/5/2019, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lại Đức T - Văn phòng luật sư I, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Vũ Văn B (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo: Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1982 (vợ anh B), có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1, chị T1: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1960.

Đều trú tại: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Trong vụ án còn có: Bị hại Nguyễn Anh T2 và một số người đại diện hợp pháp cho bị hại Vũ Văn B, gồm: Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1950 (mẹ đẻ anh B); cháu Vũ Thị Hồng T3, sinh ngày 04/9/2004 và cháu Vũ Trọng T4, sinh ngày 10/5/2006 (con anh B) không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 09/5/2019, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn S, Đỗ Văn K, Nguyễn Thị T5, Chu Xuân T6, Lục Đình K1, Phạm Q, Nguyễn Thị T7 đều là nhân viên phục vụ ở các ki ốt thuộc thị trấn Q. Sau khi ăn sáng xong, cả nhóm rủ nhau đi hát, H đi xe máy một mình để đến quán hát nhưng do say rượu nên H đi thẳng về nhà trọ ở khu Resort B để xe máy ở ngoài cổng và vào phòng trọ. Một lúc sau thì S đi taxi đến rủ H đi, H lên xe taxi đi cùng với S đến quán karaoke T ở tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện G và vào phòng 201 hát cùng nhóm bạn. Đến khoảng 8 giờ 30 phút, Đỗ Văn K hỏi mượn xe máy của H để về có việc, H sờ túi thấy có chìa khóa xe nhưng không nhớ là đã để xe ở nhà trọ nên đã đưa chìa khóa xe cho K mượn. Đỗ Văn K xuống dưới tìm xe nhưng không thấy, đi lên nói lại cho H. H cùng với K đi xuống tầng hầm để xe tìm nhưng không thấy, H và K đi lên sân trước của quán karaoke T thì gặp anh Vũ Văn B là nhân viên dọn dẹp của quán karaoke T đang ngồi ở ghế đá kê ở vỉa hè và anh Nguyễn Tư D là nhân viên lễ tân của quán Karaoke T đang đứng trên bậc lên xuống trước cửa quán. H chửi anh D và anh B đồng thời hỏi xe của mình ở đâu. Anh D nói vừa ngủ dậy không biết để gọi cô chủ xem camera. H tiếp tục chửi; anh D, anh B và K đi vào phòng lễ tân của quán, H vẫn đứng ở vỉa hè chửi và nghe một người phụ nữ đang làm phụ hồ ở nhà bên cạnh bảo vừa thấy có người đi xe máy ra ngoài. Nghe thấy vậy H bực tức lấy con dao gấp, lưỡi bằng kim loại màu xám có một cạnh sắc, một mũi nhọn, dài 11cm, bản rộng nhất 2,5cm, trên lưỡi dao có chữ Browing, cán dao bằng kim loại màu xám dài 12cm, trên cán dao có hình hai mũi tên xuyên qua một hình tròn, dắt sẵn ở sau lưng cầm dao trên tay trái (là tay thuận của H) bật lưỡi dao ra và đi vào trong phòng lễ tân. Trong phòng lễ tân, lúc này anh D đang đứng ở phía trong quầy lễ tân gần cầu thang lên xuống, anh B ngồi ở đầu ghế sopha phía gần cửa ra vào, Đỗ Văn K ngồi ở đầu ghế sopha phía trong đối diện với cầu thang lên xuống, lúc này có Chu Xuân T6 trên phòng hát đi xuống phòng lễ tân và ngồi ở ghế sát với K. H đi đến chỗ anh B ngồi dùng tay phải vả một cái vào đầu anh B và tiếp tục chửi bới; anh B không có phản ứng gì. Thấy vậy, anh D bảo cứ từ từ để gọi cô chủ xem camera, nhưng H liền đi đến chỗ anh D, dùng tay phải đẩy vào đầu anh D, anh D dơ tay lên đỡ và lùi về phía sau, lúc này H và anh D trong tư thế đối diện cách nhau khoảng 50cm. Tay trái H cầm con dao hướng mũi dao về phía người anh D đâm một nhát vào phía vùng ngực trái của anh D, rồi rút dao ra. Sau đó, H tiếp tục dùng

tay phải túm tóc giật 02 lần và đâm 2-3 phát vào đầu anh D. H vừa đánh vừa chửi anh D. Sau đó, H không tấn công anh D nữa mà đi đến chỗ anh B đang ngồi ở đầu ghế sopha, H dùng tay phải vả liên tiếp hai phát vào mặt anh B, anh B dơ tay lên đỡ, đồng thời co hai chân lên ghế, nghiêng người về phía bên phải, mặt quay về phía trong cầu thang, H cầm dao tay trái hướng mũi dao về phía người anh B đâm một nhát trúng vào vùng bụng trái của anh B rồi rút dao ra và tiếp tục dùng tay phải vả vào đầu anh B một cái. Anh B ôm bụng bỏ chạy vào đến trước cửa cầu thang máy thì ngã gục xuống, nằm sấp mặt xuống nền nhà. Anh D bị đâm vào vùng ngực, dùng tay ôm vết thương đi xuống tầng hầm, đi ra ngoài đường nhờ người chở đi cấp cứu. Sau khi dùng dao tấn công hai người xong, H bỏ đi ra ngoài đường gấp dao lại dắt vào cạp quần và đi nhờ xe máy về nhà trọ ở khu Resort B. Thấy anh B bị thương nằm gục ở sàn nhà, Đỗ Văn K gọi xe taxi đưa anh B đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện H, nhưng do vết thương quá nặng nên anh B đã bị tử vong. Anh D bị thương được đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện H, do bị thương tích nặng nên đã được chuyển lên Bệnh việc đa khoa tỉnh Nam Định để cấp cứu và điều trị từ ngày 09/5/2019 đến ngày 20/5/2019.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 126/19/TC-ADN ngày 22/5/2019 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người tại các vị trí 1, 2, 3 trên con dao gửi giám định: Dương tính. AND thu từ mẫu phết nghi ngờ tại các vị trí 1 và 3 trên con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Vũ Văn B; ADN thu từ mẫu phết vết nghi ngờ tại vị trí 2 trên con dao gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Tư D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 447/GĐKTHS ngày 13/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Vũ Văn B do sốc mất máu cấp. Cơ chế gây thương tích: Thương tích vùng bụng do vật sắc nhọn gây ra.

Ngày 22/7/2019, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nam Định có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/19/TgT kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Tư D là 65 %. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2019/HS-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã quyết định:

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590; Điều 591 Bộ luật Dân sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Giết người". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại về tính mạng cho anh Vũ Văn B các khoản chi phí thiệt hại là

224.700.000đ (hai trăm hai mươi bốn triệu bẩy trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1950 là mẹ anh B mỗi tháng 800.000đ kể từ tháng 5/2019 đến khi bà H1 chết; cấp dưỡng cho cháu Vũ Thị Hồng T3, sinh ngày 04/9/2004 và Vũ Trọng T4, sinh ngày 10/5/2006 là con anh B mỗi tháng là 800.000đ/1 cháu kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự cho người bị hại Nguyễn Tư D, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/10/2019, đại diện hợp pháp cho bị hại Vũ Văn B là chị Phạm Thị T1 có đơn kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo H và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày như sau: Bị cáo H đã dùng dao chém nhiều nhát, mục đích tước đoạt tính mạng của chồng chị; sau khi sự việc xẩy ra gia đình bị cáo lại không có động thái gì để bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo lên mức cao nhất, cũng như tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, nếu bị cáo chấp nhận mức bồi thường dân sự thì sẽ đề nghị không tăng hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn H trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên toà, đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường dân sự lên 50.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Giết người" là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là có căn cứ, phù hợp. Đối với trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm đã xem xét đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại thỏa thuận tăng mức bồi thường thêm 50.000.000đồng, xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới làm căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị T1. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm của gia đình nên chỉ học đến lớp 6, nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, hành vi phạm tội là do bột phát, thiếu suy nghĩ.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình thăm hỏi gia đình bị hại; đề nghị áp dụng thêm Điều 57 Bộ luật Hình sự (phạm tội chưa đạt) vì hậu quả chết người đối với anh D chưa xảy ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; các kết luận giám định; cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 09/5/2019, sau khi uống rượu và ăn sáng xong, Nguyễn Văn H cùng với nhóm bạn rủ nhau đi hát karaoke, mặc dù H đi xe máy về để ở nhà trọ, nhưng khi anh Đỗ Văn K hỏi mượn xe không tìm thấy, nghĩ là xe đã bị mất tại quán nên H đã chửi anh Nguyễn Tư D và anh Vũ Văn B, sau đó H đã sử dụng con dao gấp dài 23cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm, có mũi nhọn và cạnh sắc, cầm bên tay trái đâm một nhát vào vùng ngực trái của anh Nguyễn Tư D, sau đó tiếp tục đấm vào đầu anh D 2-3 nhát. Sau khi tấn công anh D xong, H quay lại dùng tay phải đánh vào đầu anh B, tay trái cầm dao đâm một nhát vào vùng bụng trái của anh Vũ Văn B. Hậu quả làm anh B bị mất máu cấp và tử vong, anh D bị thương tích với tỉ lệ 65%. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét giữa bị cáo và anh Vũ Văn B, Nguyễn Tư D không có mâu thuẫn gì, nhưng chỉ vì H nghĩ để xe tại quán Karaoke T bị mất, H đã gây sự, sau đó sử dụng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực trái của anh Nguyễn Tư D và đâm vào vùng bụng của anh Vũ Văn B, dẫn đến hậu quả anh B bị tử vong, anh D bị thương tích với tỉ lệ 65%. Cấp sơ thẩm quy xết bị cáo theo tình tiết định khung tăng nặng là "Giết 02 người trở lên" và "Có tính chất côn đồ" theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Phạm Thị T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình với nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh bất chấp coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại các phiên

tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình thăm hỏi người bị hại. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đã xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo tăng trách nhiệm bồi thường dân sự, đại diện cho người bị hại cũng không xác định là tăng khoản nào và tăng mức bao nhiêu. Khi xét xử sơ thẩm, đại diện người bị hại yêu cầu các khoản chi phí và mai táng phí là 75.700.000 đồng đã được cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ, cũng như tiền tổn thất tinh thần tương đương 100 tháng lương cơ bản là mức cao nhất theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại thỏa thuận bị cáo hỗ trợ thêm cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận này. Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi mẹ và hai con của bị hại Vũ Văn B, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét để buộc bị cáo mức 800.000 đồng/01 tháng/01 người là phù hợp với thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại thời điểm, vì bị cáo H không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị T1; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Phạm Thị T1 về phần tăng hình phạt; ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại Vũ Văn B; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2019/HS-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H: Tù chung thân** về tội "Giết người", thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590, 591 Bộ luật Dân sự 2015; buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình anh Vũ Văn B (do chị Phạm Thị T1 làm đại diện) các khoản chi phí thiệt hại là 274.700.000đ (hai trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1950 là mẹ anh B mỗi tháng 800.000đ kể từ tháng 5/2019 đến khi bà H1 chết; cấp dưỡng cho cháu Vũ Thị Hồng T3, sinh ngày 04/9/2004 và Vũ Trọng T4, sinh ngày 10/5/2006 là con anh B mỗi tháng là 800.000đ/1 cháu kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H, chị Phạm Thị T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác (theo đ/c);
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm